

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Thụ lý số: 56/2017/HSST
Ngày 15 tháng 11 năm 2017
Bản án số 50 /2017/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Viết Mạo
2. Ông TRẦN VĂN LỤC.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lưu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56 /2017/HSST- QĐ ngày 17/11/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thế T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/10/1998 tại xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; quê quán: xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1970; con bà: Cao Thị H, Sinh năm 1970; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10 /2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trương Văn H, sinh năm: 1994; nghề nghiệp: Sinh Viên; trú tại: xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Liên H, sinh năm: 1962; nghề nghiệp: thợ sửa chữa khóa; trú tại: khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế T và anh Trương Văn H là bạn học cùng lớp tại Trường Trung cấp, kinh tế - kỹ thuật miền tây đóng tại Khối T, phường L, thị xã T. Ngày 26/10/2017 T

nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của H để bán lấy tiền tiêu xài, nên T mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHAEXCITER 150, BKS: 37H1- 599,40 của anh H với mục đích là để đánh thêm 01 chiếc chìa khóa để thực hiện hành vi trộm cắp. Sau khi được anh H đồng ý cho mượn xe, T đưa chiếc xe máy đó ra tiệm sửa chữa khóa của anh Trần Liên H cắt thêm một chiếc chìa khóa và đưa xe về trả cho anh H. Sáng ngày 27/10/2017 T gọi điện thoại cho giáo viên chủ nhiệm lớp xin nghỉ học. Đến khoảng tám giờ cùng ngày, T đi đến trường một mình tìm chiếc xe máy của anh H để trộm cắp. Khi thấy chiếc xe của anh H dựng ở nhà xe phía bên tay trái, T liền đi đến dùng chiếc chìa khóa mà T đã chuẩn bị trước đó mở khóa xe rồi điều khiển xe máy theo hướng về T K. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày do sợ bị phát hiện nên T đã đưa chiếc xe máy đó ra vứt ở bên trái đường Hồ Chí Minh theo hướng Tân Kỳ - Thái Hòa, gần cầu xã N, huyện N.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 17 ngày 01/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Thái Hòa kết luận: Giá trị chiếc xe máy mà Trần Thế T đã trộm cắp của anh Trương Văn H là 35.000.000đ.

Cáo trạng số 57/VKS - HS Ngày 15/11/2017, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Trần Thế T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 - BLHS.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1, Khoản 2 điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 - BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thế T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trương Văn H đã nhận lại được tài sản bị mất và đã nhận được số tiền 4.000.000đ do bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường trước khi xét xử, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Thấy ý kiến trên của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận gì với Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng anh Trần Liên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của người làm chứng, nên việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điều 192 Bộ Luật TTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hải và chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của anh H trong quá trình điều tra.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố, đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được vào khoảng 08 giờ ngày 27/10/2017 tại nhà để xe của Trường Trung cấp kinh tế - Kỹ thuật miền tây thuộc khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở, Trần Thế T đã có hành vi lén lút, trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150, BKS 37H1-599.40 của anh Trương Văn H. Trị giá chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp của anh H là 35.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 138- BLHS như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do thiếu rèn luyện, lười lao động, muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tuy người bị hại không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra và người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Vậy cần áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng áp dụng điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 7/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã T thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại anh Trương Văn H có ý kiến: Anh đã nhận lại được tài sản bị mất là chiếc xe máy bị T trộm cắp, đồng thời bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thêm cho anh số tiền 4.000.000đ để sửa chữa xe bị hư hỏng và khắc phục những hậu quả do bị cáo gây ra, nên không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường gì thêm. Xét ý kiến trên của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về trách nhiệm dân sự.

[9] Vật chứng vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150, BKS 37H1-599.40 đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xử lý trả lại cho người bị hại anh Trương Văn H đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Vật chứng khác là 01 chiếc chìa khóa xe máy dài 10cm, loại chìa khóa sử dụng cho xe máy nhãn hiệu YAMAHA không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm d khoản 2 điều 76 BLTTHS.

[10] Đối với anh Trần Liên H là người đã cắt chiếc chìa khóa xe máy cho T và T đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội. Tuy nhiên khi cắt chìa khóa anh H không biết mục đích của T nên anh H không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Trần Thế T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 BLTTHS: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thế T.

Giao bị cáo Trần Thế T về cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm d khoản 2 điều 76 - BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy dài 10cm, loại chìa khóa sử dụng cho xe máy nhãn hiệu YAMAHA.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017 giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 - BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí

Toà án): Buộc bị cáo Trần Thế T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan